

232

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 913 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 11 tháng 5 năm 2012

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tạm thời về mức thu bốc xếp và mức cước vận chuyển  
trên biển các loại mặt hàng tại các Cảng của tỉnh Bình Thuận.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính – Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 331/TTr-LS ngày 24/4/2012,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức trần giá thu bốc xếp và mức trần cước vận chuyển trên biển của các loại mặt hàng tại các Cảng của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức giá trần vận chuyển trên biển từ Cảng Phan Thiết ra Đảo Phú Quý và ngược lại :

- Các mặt hàng gồm gạch, xi măng, vôi, cát, đá dăm, đá (1\*2), đá (2\*4), đá (4\*6), đá lô ca, đá rửa, tấm lợp Phibrôximăng: 130.000 đồng/tấn
- Các loại gạch men, gạch hoa đóng thùng, đá chẻ: 170.000 đồng/tấn
- Các mặt hàng gồm thép, gỗ và các cấu kiện từ thép, gỗ: 180.000 đồng/tấn
- Các mặt hàng gồm kính xây dựng, tượng, phù điêu, hoa văn, thạch cao, vật liệu điện, nội thất: 310.000 đồng/tấn.

- Các mặt hàng khác được tính: 156.000 đồng/tấn

2. Mức giá trần bốc xếp tại các Cảng:

- Bốc xếp vật liệu xây dựng các loại bằng máy 25.000 đồng/m<sup>3</sup>.
- Bốc xếp hàng hóa các loại bằng thủ công: Có biểu chi tiết kèm theo.

### Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định tạm

2 đ/c Danh  
trên khai  
đến các đơn  
vị SN trước  
thước và  
kiểm tra NHT  
Khai xj  
Đoanh nghiệp  
Huyện P. Bình Xj.

Danh như cấp nhật  
vào Tổng báo giá  
foto of bản cho  
đi, sau.



thời về mức thu bốc xếp và mức cước vận chuyển trên biển các loại mặt hàng tại các Cảng của tỉnh Bình Thuận.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Giao thông – Vận tải chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban quản lý các Cảng hướng dẫn các nghiệp đoàn bốc xếp thực hiện các việc:

- + Đăng ký kinh doanh;
- + Thực hiện việc Hợp đồng hoạt động tại các Cảng theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của các Cảng;
- + Đăng ký thuế;
- + Thực hiện việc niêm yết và thu đúng giá niêm yết.

3. Giao trách nhiệm cho Ban quản lý các Cảng thường xuyên theo dõi đơn đốc và phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện thu cước bốc xếp đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Giao trách nhiệm cho Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục thuế Phan Thiết và Phú Quý kiểm tra các nghiệp đoàn bốc xếp việc kê khai nộp thuế.

5. Giao các sở, ngành chức năng, Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện việc chấp hành niêm yết giá và việc thu đúng giá niêm yết của các nghiệp đoàn bốc xếp theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Giám đốc Ban Quản lý các Cảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, ĐTQH, TH.Nghiêm Vi (60b)

 **CHỦ TỊCH**  
*[Handwritten signature]*  
**Lê Tiên Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC GIÁ TRẦN BỐC XẾP LÊN, XUỐNG TÀU TẠI CÁC CẢNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 913 /QĐ-UBND

ngày 11/05/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Stt	Mặt hàng	Đơn vị tính	Quy cách kích cỡ	Đơn giá các mặt hàng bốc lên, xuống tàu tại các Cảng (đồng)
<b>HÀNG BẠC 1</b>				
1	Gạch, đá xây dựng các loại	Bao	50 kg/bao	3.000
2	Đá chẻ	Viên	20-25 kg/viên	1.000
3	Xi măng	Bao	50 kg/ bao	2.400
<b>HÀNG BẠC 2</b>				
1	Phân bón các loại	Bao	50 kg/ bao	3.000
2	Gạo, đậu, bắp...	Bao	50 kg/ bao	3.000
3	Gạo, đậu, bắp...	Bao	60 – 70 kg/ bao	3.200
4	Muối	Bao	50 kg/ bao	3.000
5	Bia, nước giải khát	Két	Có nước	1.800
			Chai không	600
6	Trái cây, rau, củ...	Giỏ	20-30 kg/giỏ	1.200
7	Máy thủy nguyên chiếc	45 CV		240.000
<b>HÀNG BẠC 3</b>				
1	Hải sản cấp đông	Thùng	12-14 kg/thùng	1.400
2	Sắt các loại	Tấn		96.000
3	Gỗ (Trính, kèo, ....)	cây		4.800
4	Cửa sổ	Bộ	Bộ 2 cánh	12.000
5	Cửa ra vào	Bộ	Bộ 4 cánh	36.000
6	Cửa ra vào	Bộ	Bộ 2 cánh	18.000
7	Cửa ra vào	Bộ	Bộ 1 cánh	18.000
8	Tủ đứng lớn	Cái	Tủ 4 cánh	60.000
9	Tủ đứng lớn	Cái	Tủ 2 cánh	36.000
<b>HÀNG BẠC 4</b>				
1	Tol xi măng	Tầm		1.200
2	Gạch men	m <sup>2</sup>		1.400
3	Gạch men	Thùng	Loại 18 kg/thùng	1.800
4	Phế liệu : sắt, thép	Tấn	Hàng rời	108.000
5	Mô tô từ 50c trở lên	Chiếc		36.000
6	Xe mô tô tay ga	Chiếc		48.000
7	Ti vi các loại	Chiếc		12.000
8	Tủ lạnh	Chiếc		36.000